

## BÁO CÁO

### Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2024

Theo Công văn số 1519/TTT-VP ngày 26/11/2024 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN, tiêu cực quý IV và năm 2024. Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN, tiêu cực quý IV và năm 2024 như sau:

#### A. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2024; Kế hoạch kiểm tra năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) đã được phê duyệt (Quyết định số 271/QĐ-SKHCHN ngày 15/12/2023). Trong kỳ báo cáo, Sở đã triển khai 01 cuộc thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính tại các phòng chuyên môn của Sở theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh; 04 cuộc thanh tra (01 cuộc thanh tra hành chính và 03 cuộc thanh tra chuyên ngành) theo Kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2024 đã được phê duyệt và 05 cuộc kiểm tra chuyên ngành theo Kế hoạch kiểm tra năm 2024 của Sở đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Thanh tra hành chính

###### a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 03 cuộc.
- Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 01 cuộc.
- Số cuộc triển khai trong kỳ: 02 cuộc.
- Số cuộc theo kế hoạch: 02 cuộc.
- Số cuộc đột xuất: 01.

###### b) Kết luận thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 02.
- Số đơn vị được thanh tra: 03.
- Phát hiện vi phạm: Không.
- Kiến nghị xử lý vi phạm: Không.

## 2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

### 2.1. Thanh tra Sở KH&CN chủ trì

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra thực hiện: 06 cuộc<sup>1</sup> (số cuộc theo kế hoạch: 06; số cuộc đột xuất: 00).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu công nghiệp trong sản xuất, kinh doanh xăng dầu, vàng trang sức, mỹ nghệ, thiết bị điện, điện tử; việc chấp hành các quy định của pháp luật trong thực hiện dự án khoa học và công nghệ, an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 08 kết luận và 02 báo cáo.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 52 cơ sở (51 tổ chức, 01 cá nhân).

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 01 cơ sở (01 tổ chức, 00 cá nhân).

- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Về xử lý vi phạm:

+ Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 01.

+ Số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 47.205.350 đồng.

+ Xử phạt bằng hình khác: 00.

+ Chuyển cơ quan điều tra xử lý: 00.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Kết luận thanh tra, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra đều được đối tượng thanh tra, kiểm tra nghiêm túc chấp hành.

### 2.2. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì

a) Việc triển khai các cuộc kiểm tra:

- Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện: 02 cuộc (số cuộc theo kế hoạch: 02; số cuộc đột xuất: 00).

<sup>1</sup> 01 cuộc thanh tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong thực hiện nội dung, tiến độ và sử dụng kinh phí đối với Dự án KH&CN: "Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sê bán địa (gừng gió) theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi"; 01 cuộc thanh tra về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ; 01 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa và sở hữu công nghiệp trong sản xuất, kinh doanh vàng, trang sức mỹ nghệ; 01 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu và 01 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu công nghiệp trong hoạt động kinh doanh thiết bị điện, điện tử.

- Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sử dụng phương tiện đo cân ô tô và việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, ghi nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn.

- Số tổ chức, cá nhân được kiểm tra: 27 cơ sở (14 tổ chức, 13 cá nhân).

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 02 (báo cáo).

b) Kết quả kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 00 tổ chức.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua kiểm tra: Không.

- Về xử lý vi phạm: Không.

### **3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra.**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 01 văn bản chỉ đạo về công tác thanh tra.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật đến các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở. Công tác thanh tra, kiểm tra góp phần trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm tạo nề nếp kinh doanh, công bằng, văn minh thương mại, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Qua thanh tra đã nghiêm túc xử lý, chấn chỉnh các sai phạm trong sản xuất, kinh doanh; đa số các cơ sở đã nâng cao ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa và sở hữu công nghiệp. Tuy nhiên, vi phạm vẫn còn diễn ra ở lĩnh vực chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Đoàn Thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính, Chánh Thanh tra Sở ban hành Quyết định xử phạt đối với cơ sở có hành vi vi phạm nêu trên; đồng thời yêu cầu cơ sở chấn chỉnh sai phạm trong kinh doanh.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO**

Hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2025 tập trung vào các lĩnh vực phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, chế độ công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu phòng/đơn vị; các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ gian lận thương mại, chủ động nắm bắt thông tin, dấu hiệu vi phạm để tiến hành thanh tra đột xuất; thực hiện tốt công tác thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của cấp trên, đồng thời chú trọng việc thực hiện có hiệu quả các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; trong quá trình xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đặc biệt chú

trọng việc tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra tránh chồng chéo, trùng lặp; triển khai các cuộc thanh tra phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định pháp luật khác, thực hiện nghiêm Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

**IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:** Không

## **B. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

### **I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (KNTC)**

#### **1. Tình hình khiếu nại, tố cáo**

Trong năm 2024, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo của Sở không có biến động, không có phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, so với cùng kỳ năm trước giảm, năm 2023 có 02 đơn khiếu nại; năm 2024, không có đơn.

**2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:** Không có.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân**

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 00; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 00; số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 00.

- Kết quả tiếp công dân: 00.

### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn**

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác: 00.

a) Tổng số đơn: Đơn kỳ trước chuyển sang: 02; tiếp nhận trong kỳ: 00 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 02

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 02

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 02

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 02

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 02

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0

### **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền**

a) Kết quả giải quyết khiếu nại: Đã giải quyết 02 đơn khiếu nại lần đầu (ban hành 01 Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; 01 Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại).

b) Kết quả giải quyết tố cáo: Không.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: Không.

**4. Bảo vệ người tố cáo:** Không phát sinh.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh luôn được Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, ngay từ đầu năm đã xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ năm 2024 của Giám đốc Sở, phân công công chức công dân thường xuyên đúng theo quy định; chỉ đạo Thanh tra Sở thực hiện tốt công tác xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phát sinh kịp thời và đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đều được công khai minh bạch theo quy định, thực hiện ứng dụng tốt cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Không.

**3. Nguyên nhân:** Không.

## **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo:

+ Về khiếu nại: Không có.

+ Về tố cáo: Không có.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt việc tiếp công dân, xử lý đơn thư.

- Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị để xử lý ngay từ đầu, kịp thời giải quyết đúng thời hạn theo quy định không để tình trạng đơn giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp.

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.**

### **C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC (PCTNTC)**

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong năm 2024, Sở KH&CN đã xây dựng Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 (Kế hoạch số 81/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024); Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024 (Kế hoạch số 1059/KH-SKHHCN ngày 30/5/2024); Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Kế hoạch số 1057/KH-SKHHCN ngày 30/5/2024); Công văn số 2690/SKHHCN-TTra ngày 29/11/2024 của Sở KH&CN về việc triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Đồng thời, Sở cũng đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTNTC<sup>2</sup>.

<sup>2</sup> Như: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Kế hoạch số 307-KH/TU ngày 19/7/2024 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030; Kế hoạch số

Lãnh đạo, chỉ đạo Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chủ động triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, phụ trách; chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm nhằm ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu trong giải quyết công việc; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; đảm bảo giải quyết dứt điểm, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện đúng Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024, trong đó có hướng dẫn thực hiện Luật PCTN, nhận diện các biểu hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực và các biểu hiện xung đột lợi ích để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCTNTC.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong năm 2024, Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch số 448/KH-SKHHCN ngày 11/3/2024 thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030. Đồng thời thông qua hệ thống phần mềm iOffice tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 và Kế hoạch của Sở đã ban hành.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch số 526/KH-SKHHCN ngày 20/3/2024 Kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Sở KH&CN nhằm rà soát, phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp đồng thời cập nhật danh mục hệ thống hóa các văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Thanh tra Sở có chức năng thanh tra, giúp Giám đốc Sở trong công tác PCTNTC, trực tiếp trong việc tham mưu các văn bản triển khai đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở về công tác PCTNTC; đồng thời, tham mưu triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thông qua các cuộc họp giao ban, họp chi bộ, các cuộc họp sơ kết, tổng kết năm của Sở và hệ thống phần mềm iOffice đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đến đảng viên, công chức, viên chức và người lao động (CC, VC, NLĐ) trong cơ quan các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh về PCTN, TC.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Số cuộc thanh tra: 02 cuộc.

- Kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra: Không có.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan theo quy định và chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc thực hiện đúng các nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, gắn với cải cách thủ tục hành chính; đồng thời, tổ chức niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại đơn vị. Việc công khai, minh bạch được thực hiện chủ yếu như: Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan (thông qua hệ thống ioffice), cổng thông tin điện tử; công bố tại cuộc họp của cơ quan và niêm yết trên bảng thông báo.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục triển khai thực hiện tuân thủ đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước, UBND tỉnh và Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở đã được ban hành, đồng thời thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của phòng, đơn vị trực thuộc và của CC, VC, NLĐ, chưa có trường hợp vi phạm và xử lý vi phạm quy định về xây dựng và thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Hiện nay đang thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 141/QĐ-SKHCHN ngày 14/7/2023).

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

*\*Thực hiện quy tắc ứng xử:* Hầu hết công chức, viên chức của Sở KH&CN chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đúng quy định, chuẩn mực văn hóa ứng xử. Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024 tại Sở KH&CN chưa có trường hợp nào vi phạm quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc



đạo đức nghề nghiệp, không có trường hợp tổ chức, cá nhân phản ánh về thái độ giao tiếp, ứng xử của công chức, viên chức thuộc Sở.

*\*Thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà tặng:* Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở quán triệt, triển khai quán triệt đến CC,VC,NLĐ của Sở nghiêm túc thực hiện nghiêm Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Qua theo dõi, nắm tình hình: CC,VC của Sở chấp hành nghiêm các quy định, không có trường hợp vi phạm.

*\*Thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích:* Sau khi rà soát theo nội dung từ khoản 1 đến khoản 9 Điều 29 Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Tính đến thời điểm báo cáo tại Sở KH&CN và đơn vị trực thuộc chưa phát hiện ra dấu hiệu xung đột lợi ích tại tất cả các vị trí CC,VC,NLĐ thuộc phạm vi quản lý.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong năm 2024:

Sở đã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024 (Kế hoạch số 562/KH-SKHHCN ngày 27/3/2024). Trong kỳ báo cáo không có trường hợp chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ (Kế hoạch số 2554/KH-SKHHCN ngày 30/12/2023). Đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành của Sở. Ứng dụng phần mềm iOffice trong giải quyết công việc. Áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm giải quyết nhanh gọn, đúng pháp luật, có chất lượng các thủ tục hành chính của công dân, tổ chức, tránh phiền hà, nhùng nhịu.

- Trang thông tin điện tử của Sở được duy trì, theo dõi và cập nhật thông tin thường xuyên theo đúng quy định.

- Thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho CC, VC, NLĐ; thực hiện thanh toán chi trả các hoạt động triển khai nhiệm vụ công tác qua tài khoản như: Cước phí bưu chính; photo tài liệu; thuê Hội trường phục vụ Hội nghị, Hội thảo; Thanh toán thù lao cho thành viên tham gia Hội đồng; Thuê đơn vị đào tạo, bồi dưỡng,... Ủy quyền cho KBNN thanh toán các khoản chi dịch vụ điện, nước, viễn thông cho các đơn vị cung cấp; thực hiện thu phí, lệ phí thông qua ngân hàng và nộp vào NSNN thông qua KBNN.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch số 2189/KH-SKHHCN ngày 17/11/2023 về việc triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Quyết định số

256/QĐ-SKHHCN ngày 28/11/2023 về việc phê duyệt danh sách công chức thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; Thông báo số 71/TB-SKHHCN ngày 12/01/2024 về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Quyết định số 202/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 24/11/2023 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 thuộc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ; Thông báo số 09/TB-TTUDDVKHCN ngày 09/01/2024 của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Có 30/30 công chức, viên chức Sở đã thực hiện việc kê khai theo quy định. Ngoài ra, có 01 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập đối với viên chức bổ nhiệm chức danh Trại trưởng trại Nghiên cứu thực nghiệm của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ, đơn vị trực thuộc Sở.

- Đã xây dựng Kế hoạch triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 (Kế hoạch số 2671/KH-SKHHCN ngày 27/11/2024). Hiện nay Sở đang triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: 00; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: 00.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (Kế hoạch số 25-KH/UBKT ngày 29/01/2024) và Chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (số 408-CTr/ĐU ngày 26/01/2024). Theo Chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Sở và Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở trong năm 2024, đã thực hiện kiểm tra 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên, giám sát 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị: Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Chưa có trường hợp tham nhũng nào xảy ra trong cơ quan, đơn vị nên không có trường hợp phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không có.

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:** Không.

**5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

**6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Không.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Sở KH&CN và nguyên nhân

Sở KH&CN thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về phòng chống tham nhũng. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung về công tác PCTNTC trong các phòng, đơn vị luôn được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên. từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024 chưa có trường hợp vi phạm về tham nhũng, tiêu cực xảy ra tại cơ quan, đơn vị.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Không có số liệu tham nhũng để so sánh.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới: Không có vi phạm xảy ra.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng

Công tác PCTNTC tại Sở KH&CN được duy trì thực hiện nghiêm túc, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ được tăng cường. Do đó, dự báo trong thời gian tới Sở KH&CN không xảy ra tình trạng tiêu cực, tham nhũng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

#### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở KH&CN**

Sở đã xây dựng Kế hoạch PCTNTC năm 2024 và nghiêm túc thực hiện kế hoạch công tác PCTNTC năm 2024 theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTNTC tại Sở KH&CN. Trong kỳ báo cáo luôn ổn định, chưa phát hiện vi phạm.

**2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:** Trong năm 2024, Sở KH&CN đã thực hiện tốt công tác PCTNTC.

**3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNTC:** Hoàn thành tốt.

**4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:** Không có.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

- Ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTNTC và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc; Quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; Kế hoạch PCTNTC; Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy tắc ứng xử của Sở KH&CN đã ban hành, đảm bảo các hoạt động đúng các quy định pháp luật, tuân thủ nghiêm túc các quy trình công việc đang có hiệu lực áp dụng.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo phát sinh, xử lý dứt điểm và kịp thời các nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên

quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ; nâng cao nghiệp vụ trong công tác thanh, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm minh các hành vi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực (nếu có).

**2. Kiến nghị, đề xuất:** Không.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN TC năm 2024. Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Bộ KH&CN (báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTra.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thành**